

Bản án số:1071/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Thanh Thủy**

2. Ông **Trần Trung Tính**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông **Lê Tấn Đông** – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 463/2016/TLST-HN ngày 09 tháng 11 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 587/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lộc Ích Y**, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 418/1 đường Minh Phụng, phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Liêm**, Luật sư Văn phòng Luật sư Quang Liêm thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Li -T**, sinh năm 1985

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ: 56/2F/201 đường Cảng Khẩu, khu Lư Tùng, Thành phố Chu Châu, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/9/2016, bổ sung ngày 10/10/2016 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Lộc Ích Y trình bày:

Bà và ông Li -T kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn; được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 948 quyền số 04 ngày 16/3/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau ở Bình Dương (nơi hai bên làm việc), cuộc sống chung hạnh phúc bình thường đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có khác biệt về tính cách, văn hóa, lối sống, cụ thể: ông Li -T có tính cách gia trưởng, độc đoán, áp đặt, bắt vợ phải làm mọi việc theo ý kiến của ông, nếu sai sẽ bị đánh và chửi. Xảy ra nhiều lần như vậy nên bà đã cùng con về nhà mẹ đẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh sống. Sau đó được gia đình khuyên can, ông bà quay lại hàn gắn tình cảm và về quê của ông Li -T ở Trung Quốc sinh sống. Tuy nhiên, khi ở đây thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn do ông Li -T không sửa đổi cách cư xử với vợ mà còn nghe lời mẹ đẻ ức hiếp và đánh đập bà, bà phải nhờ công an địa phương tại Trung Quốc can thiệp, giúp đỡ. Năm 2016, bà và con quay về Việt Nam. Từ khi về Việt Nam, một mình bà chăm sóc và nuôi dưỡng con; ông Li -T có liên lạc với bà qua điện thoại nhưng chỉ để yêu cầu làm thủ tục ly hôn. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Li -T.

Về con chung: có một người con tên Li-Jia-Xin, sinh ngày 04/9/2012 hiện đang ở với bà. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu ông Li -T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai ngày 06/01/2017 của bị đơn ông Li -T được Đại sứ Quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa chứng nhận ngày 27/02/2017 có nội dung như sau:

Năm 2008, ông được công ty mẹ cử đến chi nhánh tại Bình Dương – Việt Nam làm chủ quản kho của công ty. Tại đây, ông gặp bà Lộc Ích Y làm ở phòng kinh doanh. Do đặc thù công việc thường xuyên tiếp xúc với nhau nên đôi bên phát sinh tình cảm. Sau thời gian tìm hiểu, năm 2011 đôi bên tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/3/2011.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung khá hạnh phúc và có với nhau một người con chung. Tuy nhiên sau đó cuộc sống hôn nhân không như mong đợi, phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân hơn 03 năm nay, bà Yến đã cùng con về sống ở Việt Nam. Nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Yến.

Về con chung: đôi bên có 01 con chung là Li-Jia-Xin, sinh ngày 04/9/2012 hiện đang ở cùng với mẹ nên ông đồng ý giao bà Yến tiếp tục nuôi con để đảm bảo phát triển cho trẻ.

Về tài sản chung: đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lộc Ích Y, bị đơn ông Li -T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Phạm Văn Liêm đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa .

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Lộc Ích Y được ly hôn ông Li-Tao. Con chung: giao bà Lộc Ích Y được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Li-Jia-Xin, sinh ngày 04/9/2012. Ghi nhận việc bà Yên tự nguyện không yêu cầu ông Li -T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Lộc Ích Y đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Li -T cư trú tại Trung Quốc; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lộc Ích Y, bị đơn ông Li -Tao, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Yên là Luật sư Phạm Văn Liêm đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Lộc Ích Y và ông Li- Tao tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 948, quyển số 04 ngày 16/3/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn, tuân thủ đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của cả bà Lộc Ích Y và ông Li - Tao thì trong thời gian sống chung giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ

chồng khác biệt về quan điểm sống, văn hóa, thiếu sự tôn trọng và chia sẻ lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Từ năm 2016 đến nay đôi bên sống ly thân không bên nào có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm, vợ chồng đều xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: vợ chồng khai có 01 người con chung là Li-Jia-Xin, sinh ngày 04/9/2012 hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn bà Yên có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng người con chung. Ý kiến của ông Li-Tao không tranh chấp việc nuôi con với bà Yên. Xét, sự thỏa thuận việc nuôi con của đôi bên đảm bảo quyền lợi cho người con được sống ổn định, được phát triển về tinh thần lẫn thể chất; Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con bà Yên tự nguyện không yêu cầu do bà có khả năng lo cho con. Xét ý kiến bà Yên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận giải quyết

Về nợ chung: không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lộc Ích Y và ông Li-Tao thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 948, quyển số 04 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/3/2011 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao bà Lộc Ích Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Li-Jia-Xin, sinh ngày 04/9/2012. Ghi nhận việc bà Lộc Ích Y

tự nguyện không yêu cầu ông Li-Tao thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung : Bà Yên, ông Li-Tao tự thỏa thuận giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng bà Lộc Ích Y nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cần trừ tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng bà Yên đã nộp tại Biên lai thu số AA/2016/0031397 ngày 20/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Yên đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Lộc Ích Y và bị đơn ông Li-Tao; bà Lộc Ích Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Li-Tao được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Trần Thị Nhung

